TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯM'GAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST Ngày 30/6/2023 " *V/v: Không công nhận quan hệ là vợ chồng"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Lê Thị Huyền Diệu

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mạnh

2. Ông Nguyễn Đăng Lân

- *Thư ký phiên toà:* Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'Gar

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Đình Dũng – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại Toà án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 106/2023/TLST – HNGĐ, ngày 20 tháng 3 năm 2023 về "*Không công nhận quan hệ là vợ chồng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ông Đặng Thắng H, sinh năm 1976 - *Có đơn xét xử vắng mặt*

2.Bị đơn: Bà Triệu Thị B, sinh năm 1975 - *Có đơn xét xử vắng mặt*

Cùng trú tại: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh ĐăkLăk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Đặng Thắng H trình bày:

Ông Đặng Thắng H và bà Triệu Thị B tự nguyện chung sống từ năm 1993 không tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nguyên nhân mâu thuẫn là do sống không hợp nhau. Từ năm 2013 cho đến nay thì không chung sống với nhau nữa. Nguyện vọng của ông H yêu cầu tòa án không công nhận quan hệ giữa ông H và bà B là vợ chồng.

Về con chung: Ông H và bà B có có 03 con chung gồm Đặng Thị P, sinh năm 1999; Đặng Văn M, sinh năm 2000; Đặng Văn Q, sinh năm 2002. Hiện nay cháu P đã lập gia đình tách khẩu ra ở riêng cháu M và cháu Q đã trưởng thành, hoàn toàn khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bà Triệu Thị B trong quá trình tố tụng trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung bà B đồng ý với lời khai của ông Đặng Thắng H. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: căn cứ Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng của ông Đặng Thắng H.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đặng Thắng H và bà Triệu Thị B

Về án phí: Ông Đặng Thắng H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án không công nhận quan hệ là vợ chồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CưMgar, tỉnh Đăklăk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Thắng H và bà Triệu Thị B tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1993, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, hơn nữa ông H và bà B có đủ điều kiện kết hôn theo Điều 8 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm luật hôn nhân gia đình. Vì vậy, ông Đặng Thắng H đề nghị Tòa án không công nhận ông và bà Triệu Thị B là vợ chồng là hoàn toàn chính đáng cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Ông H và bà B có 03 con chung gồm Đặng Thị P, sinh năm 1999; Đặng Văn M, sinh năm 2000; Đặng Văn Q, sinh năm 2002. Hiện nay cháu P đã lập gia đình tách khẩu ra ở riêng cháu M và cháu Q đã trưởng thành, hoàn toàn khỏe mạnh nên Hội đồng xét xử không đề cập để giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội buộc ông Đặng Thắng H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Áp dụng Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa ông Đặng Thắng H và bà Triệu Thị B là vợ chồng.

2. Về án phí: Ông Đặng Thắng H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0014096 ngày 16/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CưM’gar.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- VKS tỉnh; TA tỉnh ĐắkLắk;
- VKS huyện CưM’gar;
- Thi hành án dân sự CưM’gar;
- UBND xã EaMdroh, huyện CưMgar, tỉnh Đắk Lắk;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Huyền Diệu